

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT
CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 22/01/2024 tại Văn phòng trường Tiểu học Phước Long 2. Thành phần gồm có:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Hiệu trưởng	Chủ trì
2. Bà Ngô Thị Kim Nền	P.Hiệu trưởng	Ủy viên
3. Bà Nguyễn Thị Mai Liên	P.Hiệu trưởng	Ủy viên
4. Bà Nguyễn Thị Kim Dung	CT Công Đoàn	Ủy viên
5. Bà Lê Thị Thanh	Kế toán	Ủy viên
6. Bà Vũ Thị Hoa Sen	Thanh tra ND	Ủy viên
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Giáo viên	Thư ký

Nội dung:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Hiền, Hiệu trưởng nhà trường thông qua văn bản của nhà nước về quy chế công khai tài chính theo quy định hiện hành.
2. Bà Lê Thị Thanh, kế toán nhà trường thông qua các nội dung công khai dự toán ngân sách năm 2024 (có danh sách kèm theo)
3. Hình thức công khai: Thông báo trước hội đồng sư phạm nhà trường, công khai đến toàn thể phụ huynh học sinh
4. Địa điểm, thời gian niêm yết:
 - Niêm yết tại phòng thư viện của trường, cổng thông tin điện tử của trường Tiểu học Phước Long 2.
 - Niêm yết tại bảng tin trước cổng trường.
 - Thời gian niêm yết từ ngày 22/01/2024 đến hết ngày 05/3/2024
5. Yêu cầu: Tất cả CB.GV.CNV, phụ huynh học sinh xem ở bảng niêm yết. Nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc thủ trưởng đơn vị trường Tiểu học Phước Long 2.

Biểu quyết 100% nhất trí của các thành viên. Biên bản thông qua lúc 10giờ30 phút cùng ngày. /.



Hiệu trưởng - Chủ trì

Huỳnh Thị Thu Hiền



CT. CÔNG ĐOÀN

Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký

Nguyễn Thị Thanh Hương

CÁC THÀNH PHẦN KÝ TÊN:

P.HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai Liên

P.HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Kim Nền

KẾ TOÁN

Lê Thị Thanh

THANH TRA ND

Vũ Thị Hoa Sen

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT
CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 22/01/2024 tại Văn phòng trường Tiểu học Phước Long 2. Thành phần gồm có:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Hiệu trưởng	Chủ trì
2. Bà Ngô Thị Kim Nền	P.Hiệu trưởng	Ủy viên
3. Bà Nguyễn Thị Mai Liên	P.Hiệu trưởng	Ủy viên
4. Bà Nguyễn Thị Kim Dung	CT Công Đoàn	Ủy viên
5. Bà Lê Thị Thanh	Kế toán	Ủy viên
6. Bà Vũ Thị Hoa Sen	Thanh tra ND	Ủy viên
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Giáo viên	Thư ký

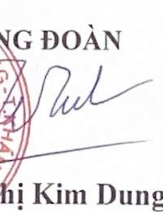
Nội dung:

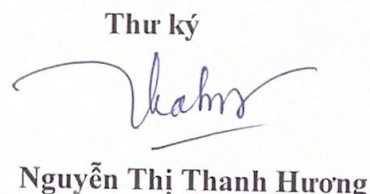
1. Bà Huỳnh Thị Thu Hiền, Hiệu trưởng nhà trường thông qua văn bản của nhà nước về quy chế công khai tài chính theo quy định hiện hành.
2. Bà Lê Thị Thanh, kế toán nhà trường thông qua các nội dung công khai dự toán ngân sách năm 2024 (có danh sách kèm theo)
3. Hình thức công khai: Thông báo trước hội đồng sư phạm nhà trường, công khai đến toàn thể phụ huynh học sinh
4. Địa điểm, thời gian niêm yết:
 - Niêm yết tại phòng thư viện của trường, cổng thông tin điện tử của trường Tiểu học Phước Long 2.
 - Niêm yết tại bảng tin trước cổng trường.
 - Thời gian niêm yết từ ngày 22/01/2024 đến hết ngày 05/3/2024
5. Yêu cầu: Tất cả CB.GV.CNV, phụ huynh học sinh xem ở bảng niêm yết. Nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc thủ trưởng đơn vị trường Tiểu học Phước Long 2.

Biểu quyết 100% nhất trí của các thành viên. Biên bản thông qua lúc 10giờ30 phút cùng ngày. /.


Hiệu trưởng - Chủ trì

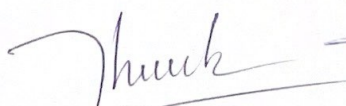
Huỳnh Thị Thu Hiền


CT. CÔNG ĐOÀN

Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký

Nguyễn Thị Thanh Hương

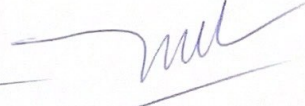
CÁC THÀNH PHẦN KÝ TÊN:

P.HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai Liên

P.HIỆU TRƯỞNG



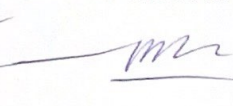
Ngô Thị Kim Nền

KẾ TOÁN



Lê Thị Thanh

THANH TRA ND



Vũ Thị Hoa Sen

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
TRƯỜNG TH PHƯỚC LONG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/QĐ – THPL2

Phước Long, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024
của Trường Tiểu học Phước Long 2**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND thành phố Nha Trang về việc giao giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ đề nghị của Bộ phận Tài vụ nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Tiểu học Phước Long 2 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, tổ văn phòng và các bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Phước Long 2 Nha Trang tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thị Thu Hiền

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 8 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC LONG 2**
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ- THPL2 ngày 22/01/2024 của Trường Tiểu học Phước Long 2)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	1.309
	Thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	1.309
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	1.309
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.309
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.064
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.064
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

